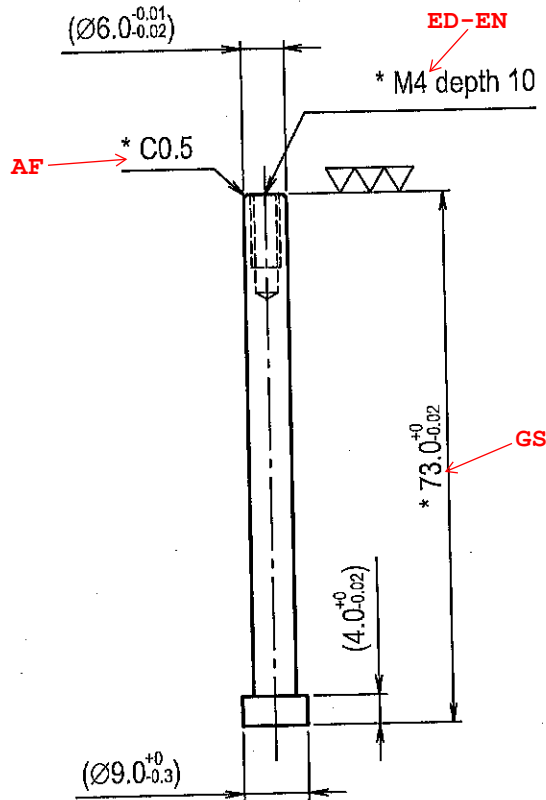


MV

4142020064.R085219 - GIA CONG - 11/05/2022

414 202 0064

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.	2017/03/28	新品破損改善対策, 新規作圖採番(S434224->R085219)	VDX-XLB-1703-021	HSU_CHAN_YEN	Peng_Wei_Chun	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
						0.000	± 0.005	0.000 ₋₀	^{+0.005} -0
						0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
						0.0	± 0.1	0.00 ₋₀	^{+0.01} -0
						0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1
								0.0 ₋₀	^{+0.1} -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
▽ (▽▽)									



- 註:1)對購入品 EPN6-100 追加工
2)"*"部追加工
3)4支須等長

Note:1)additional processing shall be made to purchased parts EPN6-100.
2)additional processing of "*" part.
3)Each length of 4 posts is the same.

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
HSU_CHAN_YEN	Peng_Wei_Chun	部品図		ノックアウトピン
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		KNOCK OUT PIN
HRC 0°~0°		部品図		撃出銷
MATERIAL	DATE	SCALE		击出销
	2017/03/28	1:1		DWG.No.
				R085219

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

SNO: **R085219**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG: **4 P**

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: Xuất hàng K2 EPN6-100	GS:15 ED10 EN:30 AF:5